

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

Phú Bình, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 299, 320, 321, 322, 323, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*1.1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q;

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 28C - 28D B, phường H1, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Bùi Thị Thanh H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Ngô Thị N - Chức vụ chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

*1.2. Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn P, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Xóm T1, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện pháp luật:* Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

*1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969;
  - Bà Dương Thị C, sinh năm: 1967 (Là vợ ông T).
- Cùng địa chỉ: Xóm T1, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn P phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2022 là **530.466.056** đồng (*Năm trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng*), bao gồm: Nợ gốc: 400.000.000 đồng, lãi trên dư nợ gốc là 3.417.136 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 126.394.518 đồng, lãi chậm trả lãi là 654.402 đồng.

- Kể từ ngày ngày 23/11/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn P, phải có nghĩa vụ trả khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 138/19/HĐHM - 9240 ngày 25/6/2019 và khế ước nhận nợ số 001/KUNN/138/19/HĐHM - 9240 ngày 26/6/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn P, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn P không thanh toán trả khoản tiền nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với các thửa đất số 1980, 1981, 1982 - Tờ bản đồ số 05, địa chỉ xã T, huyện P của ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 020039 do UBND huyện P cấp ngày 06/5/2019 cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C, số vào sổ cấp GCN: CH03957/QSDĐ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 020040 do UBND huyện P cấp ngày 06/5/2019 cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C, số vào sổ cấp GCN: CH03956/QSDĐ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 020041 do UBND huyện P cấp ngày 06/5/2019 cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C, số vào sổ cấp GCN: CH03955/QSDĐ).

- Hiện trạng trên các thửa đất số 1982, 1980 tờ bản đồ số 05, địa chỉ xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên của ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C không có tài sản gì.

- Hiện trạng thửa đất số 1981 tờ bản đồ số 05, địa chỉ xã T, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên của ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C có 01 ngôi nhà cấp 4 mái bằng (01 tầng) diện tích 115m<sup>2</sup> (11,5 x 10m) và 01 mái tôn lạnh khung sắt, diện tích 70m<sup>2</sup>.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 020039, CR 020040, CR 020041 do UBND huyện P cấp cùng ngày 06/5/2019 cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị C ngay sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn P trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp

đồng tín dụng.

2.3. Về chi phí tố tụng khác: Công ty trách nhiệm hữu hạn P phải có trách nhiệm thanh toán, trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (Khoản tiền chi phí tố tụng khác) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2105, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.609.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 11.800.000 đồng (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002961 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Toàn**

